

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI LIÊN XÔ VĨ ĐẠI

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT^(*)

Tóm tắt: Trong quá trình tìm đường cứu nước, với tầm cao trí tuệ và sự kiềm nghiệm thực tiễn sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh quyết định đi theo con đường của V.I.Lênin và gắn bó với đất nước, con người Xô viết. Trong bài viết này, tác giả nhán mạnh những tình cảm trân quý, sâu nặng mà Hồ Chí Minh đã dành cho quê hương của V.I.Lênin, của Cách mạng Tháng Mười Nga và vai trò của Người trong việc thiết lập mối quan hệ đồng minh chiến lược Liên Xô - Việt Nam.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Mười Nga; Hồ Chí Minh; Liên Xô; V.I.Lênin

Trong thế kỷ XX, Hồ Chí Minh được xem là nhà hoạt động chính trị đi nhiều nhất thế giới và có vốn hiểu biết rất phong phú về các chế độ xã hội, từ thuộc địa - phong kiến đến tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Song, nước Nga Xô viết vẫn là “địa chỉ đỏ” trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người. Bởi vì, nước Nga Xô viết đóng vai trò quyết định trong việc đào luyện nên nhà tư tưởng lối lạc, lãnh tụ kiệt xuất Hồ Chí Minh. Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Hồ Chí Minh không chỉ dành cho đất nước, con người Xô viết những tình cảm sâu nặng, mà còn tạo nên mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt - Xô, mà sự bền vững của nó đã được kiểm nghiệm bởi những thăng trầm của lịch sử.

Trước những thất bại liên tiếp trong phong trào giải phóng dân tộc của cha anh, Nguyễn Tất Thành

quyết sang phương Tây tìm kiếm *con đường cứu nước mới*. Tuy nhiên, tìm được con đường thuận lòng dân và hợp thời đại để đi đến thành công lại là điều không dễ dàng. Vào đầu thế kỷ XX, ở Paris đã có nhiều nhà yêu nước lừng danh như Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh... Họ là những người được học hành bài bản, có bằng cấp cao, giỏi tiếng Pháp hơn Nguyễn Ái Quốc, nhưng rốt cục, chính con người “chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào”⁽¹⁾ lại là người tiếp cận được chân lý của thời đại. Điều này chứng minh rằng, kiến thức quan trọng nhưng quan trọng hơn là *phương pháp tư duy*, là sự nhạy cảm với xu thế thời đại, là năng lực nhận thức quy luật vận động của lịch sử để hành động phù hợp. Nguyễn Ái Quốc thành công trong việc tìm ra con đường giải phóng dân tộc trước hết là do Người đã nhận ra tính chất của thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ động đặt cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam vào “quỹ đạo” của cách mạng vô sản.

^(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trong lịch sử nhân loại, sự ra đời của *thời đại mới* do Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) mở ra là quy luật khách quan, nhưng để nhận thức đúng về nó thì cần có “biên chí đường”. Nếu không có ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lê nin, Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế III, Nguyễn Ái Quốc không thể tìm ra *hướng đi mới* để chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam. Nếu không có Liên Xô - chỗ dựa vững chắc của hòa bình và “tiền đồn” của các nước xã hội chủ nghĩa, cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam với kẻ thù đế quốc sẽ thiếu đi sự trợ giúp vô cùng to lớn. “Như người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn”⁽²⁾, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã giành cho Liên Xô vĩ đại những tình cảm nồng hậu, chân thành nhất.

1. Hồ Chí Minh đề cao tầm vóc của Cách mạng Tháng Mười Nga và khẳng định vai trò to lớn của V.I.Lê nin, Liên Xô đối với nhân loại và Việt Nam

Với phương pháp so sánh và sự quan tâm đặc biệt đến những con người cùng khổ, Nguyễn Ái Quốc đã nhận ra tính không triệt để của cách mạng tư sản và thấy rõ: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁽³⁾. Thấu hiểu “chân giá trị” của cuộc cách mạng vĩ đại, chủ đề *Cách mạng Tháng Mười Nga* được Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc đến trong các tác phẩm của Người. Với tư duy hệ thống, trong bài viết *Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa* (năm 1924), *Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông* (năm 1957), *Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc* (năm 1967)...., Hồ Chí Minh đã chỉ ra ý nghĩa to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga dưới nhiều góc độ. Đối với thế giới nói chung, Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra thời đại mới trong lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên quy mô

toute thé giới. Với các dân tộc thuộc địa, Cách mạng Tháng Mười Nga là “tiếng sét” đánh thức họ, mở ra trước mắt họ thời đại chống đế quốc, giải phóng dân tộc. Với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu không có Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thì nhân dân Việt Nam không thể hoàn thành được cuộc Cách mạng Tháng Tám của mình”⁽⁴⁾. Thấu hiểu những tác động toàn diện và ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga đối với lịch sử nhân loại nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng, Hồ Chí Minh dùng đã những lời lẽ nhiệt thành nhất để ca ngợi: “Giống như Mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”⁽⁵⁾.

Con người là chủ thể và động lực của cách mạng; tầm vóc cuộc cách mạng thể hiện tầm vóc của người dẫn đường. Hơn nữa, tầm ảnh hưởng của chủ nghĩa Lê nin đã vượt qua giới hạn của nước Nga trở thành hệ tư tưởng, vũ khí lý luận của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Vì vậy, *ca ngợi V.I.Lê nin và bảo vệ học thuyết Lê nin* là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh. Thực hiện phương châm “người cách mạng phải giữ chủ nghĩa cho vững”, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện sự trung thành tuyệt đối với học thuyết Lê nin trong suốt cuộc đời. Người từng kêu lại: Khi còn ở Pháp, mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, Người “vẫn đậm mạnh những lời lẽ chống lại Lê nin, chống lại Quốc tế III”⁽⁶⁾. Người quả quyết khẩn định: Trên thế giới có nhiều học thuyết nhưng chân chính nhất, cách mạng nhất, chắc chắn nhất là chủ nghĩa Lê nin. Người đặc biệt đánh giá cao vai trò của V.I.Lê nin đối với cách mạng giải phóng dân tộc: “Trong con mắt của các dân tộc thuộc địa, trong lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lê nin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, là ngọn hải đăng chỉ dẫn con đường đi tới giải phóng cho toàn thể nhân loại bị áp bức”⁽⁷⁾. Để từ cái chung đến cái riêng, Hồ Chí Minh chỉ

rõ tác động của chủ nghĩa Lê-nin đến cách mạng Việt Nam và bản thân với tư cách một người đang đi tìm đường cứu nước. Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “Chủ nghĩa Lê-nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái cảm nang thần kỳ, mà còn là mặt trời soi sáng cho chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁽⁸⁾.

Tình yêu, sự gắn bó đối với V.I.Lê-nin trong Hồ Chí Minh còn thể hiện sống động qua những tình tiết cụ thể. Năm 1941, khi về Pác Bó, Cao Bằng, Người đã viết bài thơ: “Non xa xa, nước xa xa/ Nào phải thênh thang mới gọi là/ Đây suối Lê-nin, kia núi Mác/ Hai tay xây dựng một sơn hà”. Với những câu thơ đó, Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định cách mạng Việt Nam cần dựa vào cội nguồn là chủ nghĩa Mác - Lê-nin mà còn nhấn mạnh sự hiện diện của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trên mảnh đất Việt Nam. Khi nói chuyện với đạo diễn người Nga Rôman Carmen về lý do học tiếng Nga, Hồ Chí Minh khẳng định: “người cách mạng phải biết được tiếng nói của Lê-nin”⁽⁹⁾. Chỉ mấy tháng trước lúc qua đời, Người còn chỉ đạo Đảng Cộng sản Việt Nam không được tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Người nhưng cần tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh V.I.Lê-nin cùng với lời căn dặn: “Tổ chức kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của V.I.Lê-nin là quyết định rất đúng đắn. Nhưng không nên tổ chức mừng kỷ niệm ngày sinh của tôi một cách rộng rãi như vậy”⁽¹⁰⁾. Coi chủ nghĩa Lê-nin là “vũ khí không thể thay thế”, Người nguyện là “học trò nhỏ” của V.I.Lê-nin vĩ đại. Trong *Di chúc*, Người nói về việc từ giã cõi đời bằng hình ảnh “sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị đàn anh khác”. Rõ ràng, trong tâm thức Hồ Chí Minh, V.I.Lê-nin là người vô cùng gần gũi bởi sự tương đồng trong mục tiêu giải phóng con người, cũng như ở các giá trị đạo đức mà cả V.I.Lê-nin và Hồ Chí Minh đều là hiện thân cao đẹp.

Hồ Chí Minh gọi nước Nga (Liên Xô sau này) là “Tổ quốc cách mạng”, là thành trì của hòa bình, phong trào cách mạng thế giới và là “anh Cả” của hệ thống xã hội chủ nghĩa, nên

ca ngợi nước Nga - quê hương của V.I.Lê-nin, Cách mạng Tháng Mười Nga là nội dung nhất quán trong tư tưởng của Người. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã thán phục khi biết “ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và tự quản lý lấy đất nước mình”⁽¹¹⁾. Người đã viết về sự độc đáo, khác biệt của đất nước này so với toàn bộ phần còn lại của thế giới: “Nước Nga có chuyện lạ đời/ Biển người nô lệ thành người tự do”. Người còn ca ngợi nước Nga cách mạng vì sự giúp đỡ chí tình đối với các dân tộc khác: “Mặc dầu đang vất phai những khó khăn trong nước và ngoài nước, nước Nga cách mạng không hề một chút do dự trong việc giúp đỡ các dân tộc mà nó đã thúc đẩy bằng một cuộc cách mạng anh dũng và thắng lợi”⁽¹²⁾. Người luôn khẳng định, nhờ sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô mà phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa phát triển mạnh mẽ; cũng nhờ Liên Xô mà loài người thoát khỏi nguy cơ diệt vong do chủ nghĩa phát xít gây ra. Từ khi Xô - Việt thiết lập quan hệ ngoại giao, Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài mang cùng một tiêu đề “Liên Xô vĩ đại” để ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh vệ quốc và những thành tựu khoa học - kỹ thuật của Liên Xô. Với tư cách là nguyên thủ quốc gia, dù ở trong nước hay ngoài nước, Người đều ra sức tuyên truyền các thành tựu của Liên Xô. Người luôn khẳng định văn hóa giáo dục Liên Xô cao nhất thế giới, trẻ em Liên Xô sung sướng nhất thế giới và khoa học - kỹ thuật Liên Xô luôn hướng đến mục tiêu vì hòa bình. Xem thành tựu của Liên Xô là thành tựu chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa, Người luôn theo dõi, vui mừng và tự hào trước mỗi thành tựu của Liên Xô, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học vũ trụ. Năm 1963, khi nhận tin Liên Xô phóng thành công hai con tàu vũ trụ Phượng Đôong 5 và Phượng Đôong 6 vào không gian, Người đã cho trồng trong Phủ Chủ tịch và đặt tên hai cây y lan là cây Lan vũ trụ. Trong cuộc trả lời phỏng vấn của phóng viên Báo Sự thật (Pravda) của Liên Xô và Đài

Phát thanh Mátxcova nhân dịp năm mới (năm 1964), Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: Sự kiện nổi bật nhất trong năm qua về mặt khoa học - kỹ thuật là chuyến bay song đôi của hai con tàu vũ trụ Phương Đông 5 và Phương Đông 6 của Liên Xô.

Tóm lại, từ năm 1920 cho đến khi “từ giã cõi đời”, ca ngợi và bảo vệ Cách mạng Tháng Mười Nga, bảo vệ V.I.Lênin, bảo vệ Liên Xô là quan điểm và tình cảm nhất quán của Hồ Chí Minh.

2. Hồ Chí Minh nỗ lực thiết lập quan hệ hữu nghị Xô - Việt bền chặt

Với tầm nhìn rộng lớn của một chính trị gia và sự sâu sắc của nhà văn hóa lớn, Hồ Chí Minh hiểu rằng, mối quan hệ mật thiết thực sự giữa các dân tộc được tạo dựng không chỉ bởi những hiệp định, thỏa thuận nhất thời, mà bằng việc đào tạo ra những con người có tình cảm quốc tế trong sáng và thấu hiểu văn hóa của nhau. Vì vậy, ngay từ năm 1925, trong *Thư gửi Quốc tế Cộng sản*, Nguyễn Ái Quốc đã đề nghị “cho tôi biết là có thể gửi bao nhiêu sinh viên An Nam sang Mátxcova”⁽¹³⁾. Trong số những người được Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đưa đi đào tạo tại Trường Đại học Phương Đông có những người sau này đã trở thành Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương, như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập,... Thông qua công tác đào tạo cán bộ, đường lối của Quốc tế Cộng sản, chính sách của Nhà nước Liên Xô đã tác động lớn đến nhận thức, quan điểm của các nhà lãnh đạo Việt Nam. Tại Hội nghị Trung ương 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) - thời điểm mà Liên Xô đang đứng trước sự uy hiếp của chủ nghĩa phát xít, Hồ Chí Minh đã xác định đường lối đối ngoại của Mặt trận Việt Minh là “ ủng hộ Liên Xô”. Khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chí Minh đã kiên trì tạo lập quan hệ mật thiết với Liên Xô. Với tư cách là nguyên thủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi công điện cho Đại nguyên soái Stalin đề nghị Liên Xô công nhận nền độc lập của Việt Nam và giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam.

Mặc dù không nhận được hồi đáp, nhưng vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1946 và năm 1949), Hồ Chí Minh vẫn gửi điện mừng tới Stalin: “Nhân dịp Quốc khánh Liên Xô, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi gửi Ngài và Chính phủ và nhân dân Liên Xô lời chúc mừng hạnh phúc và thịnh vượng”⁽¹⁴⁾.

Khi quan hệ ngoại giao Liên Xô và Việt Nam chính thức được thiết lập (ngày 30/01/1950), Hồ Chí Minh đã rất vui mừng và gọi đó là “một thắng lợi lớn về chính trị”. Đề các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô hiểu rõ thêm và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh đã 03 lần bí mật sang Liên Xô (năm 1950, năm 1952 và năm 1954). Nói về quan hệ Xô - Việt, học giả người Nga đã đánh giá: “Quan hệ giữa hai nước là không vội vàng, nhưng phát triển một cách vững chắc theo chiều hướng đi lên... Các mối quan hệ chính trị và quan hệ giữa hai Đảng ngày càng được củng cố và trở thành mối quan hệ đồng minh”⁽¹⁵⁾. Tháng 7/1955, lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm chính thức Liên Xô và Người đã nói những lời cảm động trước lúc chia tay: “Chúng tôi trở về Tổ quốc mang theo tình thương yêu và tình hữu nghị anh em của nhân dân Xô viết. Tuy Việt Nam và Liên Xô cách xa nhau nghìn dặm, nhưng trái tim chúng ta luôn luôn ở bên nhau và đập chung một nhịp”⁽¹⁶⁾. Khi Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao Liên Xô K.E.Vôrôsilôp sang thăm Việt Nam về nước (tháng 5/1957), Hồ Chí Minh đã ra tận sân bay tiễn đoàn và có thơ rằng: “Quan san muôn dặm một nhà/ Vì trong bốn biển đều là anh em”. Năm 1957, trong chuyến thăm Liên Xô cùng 08 nước xã hội chủ nghĩa khác, Hồ Chí Minh đã nói: “Nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô là những người anh em thân thiết nhất, những mối quan hệ thân ái của chúng ta là tấm gương vĩ đại thể hiện các nguyên tắc vĩ đại của chủ nghĩa Quốc tế vô sản”⁽¹⁷⁾. Năm 1963, trong bài viết *Nhân ngày kỷ niệm cách mạng Tháng Mười vĩ đại*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, nhân dân Việt Nam

ta luôn luôn hướng về Liên Xô, đất nước Lênin vĩ đại và coi Liên Xô là Tổ quốc cách mạng, Tổ quốc thứ hai của mình”⁽¹⁸⁾. Người luôn khẳng định vị thế “anh ca” của Liên Xô trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và coi quan hệ với Liên Xô là “hòn đá tảng” của ngoại giao Việt Nam.

Bằng những hoạt động không mệt mỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước làm cho các nhà lãnh đạo và nhân dân Liên Xô hiểu biết, tin tưởng và ủng hộ cách mạng Việt Nam. Tháng 02/1965, trong chuyến thăm Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng A.N Cõxughin đã tuyên bố: “Từ nay, Liên Xô hoàn toàn ủng hộ các cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của Việt Nam”⁽¹⁹⁾. Bằng uy tín, quyền hạn của một Ủy viên thường trực Liên hợp quốc, bằng vai trò trụ cột trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, Liên Xô không chỉ tìm cách nâng cao vị thế và bảo vệ lợi ích của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế, mà còn dành cho Việt Nam sự giúp đỡ vô cùng to lớn về vật chất. Phía Việt Nam đã tổng kết, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, 80 - 85% vũ khí hạng nặng ta dùng để đương đầu với kẻ thù là do Liên Xô viện trợ⁽²⁰⁾. Ngoài ra, trong thắng lợi của nhân dân Việt Nam còn có công sức của các chuyên gia Liên Xô. Theo con số chính thức của Bộ Tổng tham mưu Liên Xô, chỉ riêng từ ngày 11/7/1965 đến ngày 31/12/1974, đã có 6.359 sĩ quan, tướng lĩnh và hơn 4,5 nghìn binh sĩ Xô viết đã tham gia vào các hoạt động quân sự ở Việt Nam⁽²¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc làm cho mối quan hệ đồng minh chiến lược Xô - Việt đi từ chủ trương của hai Đảng, hai Chính phủ trở thành ý thức, tình cảm thật sự của mỗi người dân hai nước. Hiếm có một lãnh tụ nước nào đã đặt chân lên hết 15 nước cộng hòa trong Liên bang Xô viết và tiếp xúc với người dân Xô viết một cách thân mật như Hồ Chí Minh. Thật sự yêu quý và tin tưởng vào Liên Xô, Người đã kiên trì “bắc những cây cầu nhỏ” từ trái tim tới trái tim. Người không chỉ làm cho các nhà lãnh đạo tối cao của Quốc tế Cộng

sản, Đảng và Nhà nước Liên Xô hiểu rõ tính chính nghĩa của cách mạng Việt Nam, sự liên đới lợi ích giữa cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng quốc tế, mà Người còn rất trân trọng tình cảm của mỗi người dân Xô viết đã dành cho Người và nhân dân Việt Nam. Năm 1962, khi nhà du hành vũ trụ Gherman Titov sang thăm Việt Nam, Hồ Chí Minh đích thân đưa phi hành gia đi thăm quan vịnh Hạ Long và đặt tên “Titov” cho một hòn đảo xinh đẹp ở đây như để tạo minh chứng sống cho tình đoàn kết giữa hai dân tộc Xô - Việt. Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại: Người từng nhắc đồng chí Vũ Kỳ phải kiểm tra xem bức thư Người viết cho trẻ em Xô viết đã được gửi đi chưa⁽²²⁾. Trong tâm tưởng và hành động của Hồ Chí Minh đều hiện hiện mong muốn xây đắp mối tình hữu nghị Xô - Việt không chỉ cho thế hệ hôm nay, mà còn cho thế hệ mai sau, cho tương lai lâu dài của hai dân tộc.

Với sự nỗ lực của Hồ Chí Minh, bất chấp thử thách của chiến tranh, biến động của tình hình chính trị thế giới và tác động, sức ép từ nhiều phía, tình hữu nghị giữa hai dân tộc Xô - Việt vẫn phát triển và ngày càng bền vững.

3. Hồ Chí Minh đánh giá cao sự giúp đỡ của Liên Xô và giáo dục nhân dân lòng biết ơn đối với Liên Xô vĩ đại

Là người chứng kiến sự bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc của ông cha, là người trực tiếp dấn thân vào hành trình cứu nước vô cùng gian nan, phức tạp và là người có thời gian dài (hơn 6 năm) sống, học tập, hoạt động ở Liên Xô, Hồ Chí Minh thật sự biết ơn đất nước của V.I.Lênin, của Cách mạng Tháng Mười Nga đã giúp Người tìm ra con đường cứu nước. Người khẳng định, trên thực tế, “không người nào đem lại cho chúng tôi sự giúp đỡ thiết thực để thoát khỏi chế độ nô lệ mà “những người đi gieo rắc văn minh” đang giam hãm chúng tôi... Nhiều người đã hiểu tình trạng kém cỏi của chúng tôi nhưng chưa có ai, trừ những người làm cách mạng Nga, chỉ cho chúng tôi con đường đi đến giải phóng”⁽²³⁾. Đối với một dân tộc đang rơi vào

tình cảnh đen tối “tưởng chừng như không có đường ra”, thì hướng đi là điều quan trọng nhất và “cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì... phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mă Khắc Tu và Lê nin”⁽²⁴⁾. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Đi theo con đường do Lê nin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng Tháng Mười vẹ vang, đối với Lê nin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc”⁽²⁵⁾.

Không chỉ mang đến vũ khí tư tưởng đúng đắn là chủ nghĩa Lê nin, Liên Xô còn dành cho Việt Nam sự giúp đỡ hào hiệp, chí tinh, vô tư mà Hồ Chí Minh gọi là sự “giúp đỡ không điều kiện, như anh giúp em”. Sự ủng hộ to lớn cả về vật chất đến tinh thần của Liên Xô là nhân tố quan trọng để cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi. Vì vậy, lòng biết ơn vô bờ, sự ngưỡng mộ đối với Liên Xô được nảy sinh từ những năm 20 của thế kỷ XX đã được Hồ Chí Minh gìn giữ suốt đời. Người thấu hiểu rằng, sự giúp đỡ dù là vật chất hay tinh thần, dù là sức người hay sức của mà Liên Xô dành cho Việt Nam đều gắn liền với sự hy sinh nên cần phải hàm ơn, thấu hiểu. Thiếu tướng G.A Belov - Trưởng đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam kể lại: Khi ông hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ quốc tế ở Việt Nam và chuẩn bị về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao tặng ông Huân chương Lao động hạng Nhất và một khung súng lục làm kỷ niệm. Điều làm ông ngạc nhiên hơn cả là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đồng chí Belov, tôi muốn cảm ơn vợ của anh. Suốt hai năm trời cô ấy chờ đợi anh, khi anh làm việc cho chúng tôi ở Việt Nam. Anh chuyển lời cảm ơn của tôi tới cô ấy, và đây, để thể hiện lòng kính mến và lòng biết ơn, tôi gửi tặng cô ấy bộ nữ trang bằng bạc có gắn ngọc lam”⁽²⁶⁾. Có thể khẳng định rằng, giá trị vật chất của món quà không lớn, nhưng lớn nhất

là tình cảm và tấm lòng ơn nghĩa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho tất cả những ai đã hết lòng giúp đỡ Việt Nam.

Cuộc đời con người là hữu hạn nhưng lịch sử là vô hạn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “đi xa” hơn nửa thế kỷ nhưng một trong những di sản vô giá mà Người để lại chính là tình hữu nghị giữa Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, trong đó, có tình hữu nghị Xô - Việt. Sau rất nhiều biến thiên của lịch sử, Liên Xô không còn nhưng từ năm 2012, Liên bang Nga và Việt Nam đã trở thành đối tác chiến lược toàn diện của nhau. Sứ mệnh của các nhà lãnh đạo và thế hệ trẻ hai nước là tiếp tục kế thừa tình hữu nghị truyền thống mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công tạo dựng; đồng thời, phát triển lên một tầm cao mới để đem lại lợi ích ngày càng lớn cho hai dân tộc và cộng đồng quốc tế □

(1). (5) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.583, 387 và 397

(2) và (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.173 và 12

(3), (7), (13) và (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.304, 148, 153 và 304

(6) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.562 và 563

(9) Roman Carmen, *Ánh sáng trong rừng thẳm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.87

(10), (21) và (22) Dẫn theo E. Cóbélép, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010, tr.488, 475 và 502

(11), (12) và (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Sđd, tr.256, 320 và 466

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.241

(15) I.V. Bukharin, “Diện Kremlin và Hồ Chí Minh 1945 - 1969”, tiếng Nga, Tạp chí Lịch sử cận đại và hiện đại, số 3/1998, tr.13

(16) và (17) Hồ Chí Minh biên niên tiêu sử, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.100, 437 và 372

(18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.198

(19) *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.201

(20) Ban tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954 - 1975 - thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr 601

(26) Xem: *Người Nga viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr.152 - 153